

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HẢI DƯƠNG**

GIÁO TRÌNH

MÔN: NHẬP MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG CHÍNH QUY

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày 23/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hải Dương)
(Lưu hành nội bộ)

Hải Dương, năm

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Giáo trình “Nhập môn Giáo dục công dân” do tác giả biên soạn là tài liệu thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

LỜI GIỚI THIỆU

Đạo đức là phẩm chất quan trọng nhất của nhân cách, là nền tảng để xây dựng thế giới tâm hồn của mỗi con người. Vì vậy, ở bất cứ quốc gia nào, thời đại nào, việc giáo dục đạo đức cho thế hệ đang lớn lên cũng là trung tâm chú ý của các nhà lãnh đạo và các thành viên xã hội.

Môn GD&ĐT ở trường trung học cơ sở nhằm giáo dục cho học sinh các chuẩn mực của xã hội với người công dân ở mức độ phù hợp với lứa tuổi. Trên cơ sở đó góp phần hình thành những phẩm chất, nhân cách của con người Việt Nam trong giai đoạn mới, phù hợp với xu thế và phát triển của thời đại. Nhập môn GD&ĐT là môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống chương trình chuyên ngành đào tạo giáo viên giảng dạy GD&ĐT.

Nhập môn Giáo dục công dân được biên soạn dựa trên mục tiêu đào tạo và chương trình khung của Bộ giáo dục và đào tạo đã được phê duyệt. Giáo trình được biên soạn bởi tập thể giảng viên Khoa GD&ĐT Trường Cao đẳng Hải Dương.

Tập thể tác giả xin chân thành cảm ơn Ban Giám Hiệu - Trường Cao đẳng Hải Dương, Hội đồng khoa học đã có nhiều đóng góp quý báu cho việc hoàn thành tài liệu này!

Giáo trình Nhập môn Giáo dục công dân lần đầu được biên soạn nên chắc chắn còn có những hạn chế nhất định. Tập thể tác giả rất mong nhận được sự góp ý của đồng nghiệp và các em sinh viên để giáo trình hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản.

MỤC LỤC

Chương I: Những yêu cầu đối với giáo viên giảng dạy Giáo dục công dân ở trường THCS.....	5
I. Mục tiêu giáo dục phẩm chất đạo đức đối với học sinh THCS.....	5
II. Những hoạt động chủ yếu ở trường THCS nhằm giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh THCS.....	7
III. Vai trò của người thầy giáo giảng dạy GDCD.....	9
IV. Chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy GDCD ở trường THCS.....	13
V. Những yêu cầu đối với nhân cách người giáo viên giảng dạy GDCD.	17
Chương II: Cấu trúc chương trình đào tạo giáo viên giảng dạy GDCD ở THCS	23
I. Giới thiệu cấu trúc, vị trí các nhóm môn học trong chuyên ngành đào tạo giáo viên GDCD dạy môn 1, môn 2.....	23
II. Phương pháp học tập chung đối với sinh viên đào tạo chuyên ngành GDCD.....	27
III. Những điều kiện phục vụ trong học tập, tự học và rèn luyện để trở thành giáo viên giảng dạy môn GDCD.....	32
I: Xây dựng một kế hoạch học tập, phân đầu toàn khóa học	34

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Nhập môn Giáo dục công dân

Mã môn học:

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học

- **Vị trí:** Là môn học của chương trình đào tạo các ngành hệ Cao đẳng sư phạm Giáo dục công dân.

- **Tính chất:** Nội dung môn học này gồm những lý thuyết chung về vai trò của môn Giáo dục công dân đối với sự hình thành nhân cách của học sinh, cũng như những yêu cầu cơ bản của giáo viên giảng dạy Giáo dục công dân ở Trung học cơ sở.

- **Ý nghĩa và vai trò của môn học:** Môn học góp phần cung cấp cho sinh viên những năng lực cơ bản đủ để làm tốt công tác giảng dạy Giáo dục công dân và thực hiện phối hợp với các lực lượng giáo dục trong việc rèn luyện nhân cách học sinh cũng như phát huy ý thức trách nhiệm, phát triển tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện.

Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học Nhập môn Giáo dục công dân, người học có khả năng thực hiện:

- **Về kiến thức:**

Cung cấp cho người học:

+ Hiểu rõ vị trí vai trò của người giáo viên giảng dạy GD CD ở trường THCS.

+ Những yêu cầu tối thiểu về kiến thức, phẩm chất và năng lực phải có ở người giáo viên giảng dạy GD CD.

- **Về kỹ năng:**

Giúp sinh viên có khả năng tự đánh giá lại bản thân so với yêu cầu của người giáo viên giảng dạy GD CD ở trường THCS. Trên cơ sở đó có kỹ năng xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện trong suốt khóa học.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

Phát huy ý thức trách nhiệm, phát triển tính chủ động, sáng tạo trong quá trình học tập và rèn luyện.

Nội dung môn học

PHẦN I:
NHỮNG YÊU CẦU ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY GIÁO DỤC
CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG THCS

1. Mục tiêu giáo dục phẩm chất đạo đức đối với học sinh THCS

Đạo đức là phẩm chất quan trọng nhất của nhân cách, là nền tảng để xây dựng thế giới tâm hồn của mỗi con người. Vì vậy, ở bất cứ quốc gia nào, thời đại nào, việc giáo dục đạo đức cho thế hệ đang lớn lên cũng là trung tâm chú ý của các nhà lãnh đạo và các thành viên xã hội.

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) nhằm hướng tới mục đích đào tạo những con người không chỉ có tài mà còn có đức, để các em trưởng thành và trở thành người có ích cho xã hội.

Môn GDCD ở trường trung học cơ sở nhằm giáo dục cho học sinh các chuẩn mực của xã hội với người công dân ở mức độ phù hợp với lứa tuổi. Trên cơ sở đó góp phần hình thành những phẩm chất, nhân cách của con người Việt Nam trong giai đoạn mới, phù hợp với xu thế và phát triển của thời đại.

Mục tiêu giáo dục phẩm chất (đạo đức, tư tưởng chính trị) ở học sinh THCS được cụ thể hoá thành mục tiêu môn GDCD ở các lớp cụ thể.

Môn GDCD ở THCS nhằm giáo dục cho học sinh các chuẩn mực của xã hội đối với người công dân ở mức độ phù hợp với lứa tuổi, trên cơ sở đó góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam trong giai đoạn mới. Gồm hai phần chính là: Những chuẩn mực đạo đức và những chuẩn mực pháp luật.

+ Những chuẩn mực đạo đức mà học sinh được học ở trường THCS là sự nối tiếp những chuẩn mực hành vi cụ thể đã học ở tiểu học nhưng có tính khái quát cao hơn, thể hiện những yêu cầu cơ bản về đạo đức đối với người công dân trong giai đoạn hiện tại.

Lĩnh vực Đạo đức gồm 8 chủ đề sau:

- Sống cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư
- Sống tự trọng và tôn trọng người khác
- Sống có kỷ luật
- Sống nhân ái, vị tha
- Sống hoà nhập

- Sống có văn hoá
- Sống chủ động, sáng tạo
- Sống có mục đích
- Ví dụ: Chủ đề về đạo đức
- Lớp 6: Siêng năng, kiên trì, Tiết kiệm
- Lớp 7: Sống giản dị
- Lớp 8: Tôn trọng lễ phép, liêm khiết
- Lớp 9: Chí công vô tư

Những chuẩn mực pháp luật trong chương trình là quyền và nghĩa vụ công dân, quyền và nghĩa vụ của Nhà nước đối với công dân, được sắp xếp theo các lĩnh vực đời sống xã hội từ đơn giản đến phức tạp

Lĩnh vực pháp luật gồm 5 chủ đề sau:

- Quyền trẻ em, và quyền nghĩa vụ công dân trong gia đình
- Quyền và nghĩa vụ công dân về giữ gìn trật tự, an toàn xã hội
- Quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá – giáo dục và kinh tế
- Các quyền tự do cơ bản của công dân

Ví dụ: quyền và nghĩa vụ công dân về trật tự an toàn, xã hội

- Lớp 6: Thực hiện trật tự an toàn giao thông
- Lớp 7: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên
- Lớp 8: - Phòng chống tệ nạn xã hội
 - Phòng chống nhiễm HIV/ AIDS
 - Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và độc hại

a. **Về kiến thức**

- Giúp học sinh hiểu được những chuẩn mực cơ bản đạo đức và pháp luật cơ bản, phổ thông, thiết thực, phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS trong các quan hệ với bản thân, với mọi người, với công việc và môi trường sống.

- Hiểu được ý nghĩa của các chuẩn mực đối với sự phát triển của cá nhân và xã hội, sự cần thiết phải rèn luyện và cách thức rèn luyện để đạt được chuẩn mực đó.

b. **Kỹ năng**

- Biết đánh giá hành vi của bản thân và mọi người xung quanh, biết lựa chọn và thực hiện cách ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, văn hoá xã hội trong giao tiếp và hoạt động (học tập, lao động, hoạt động tập thể, vui chơi giải trí...)

- Biết tự tổ chức học tập và rèn luyện của bản thân theo yêu cầu của các chuẩn mực đã học.

c. Thái độ

- Có thái độ đúng đắn, rõ ràng trước các hiện tượng, sự kiện đạo đức, pháp luật, văn hoá trong đời sống hàng ngày, có tình có cảm trong sáng lành mạnh đối với mọi người, với gia đình, nhà trường, quê hương đất nước.

- Có niềm tin vào tính đúng đắn của các chuẩn mực đã học và hướng tới những giá trị xã hội tốt đẹp.

- Có trách nhiệm đối với hành động của bản thân, có nhu cầu tự điều chỉnh, tự hoàn thiện để trở thành một chủ thể xã hội tích cực, năng động.

Ví dụ: Bài Trung Thực, Sách giáo dục công dân 7

_ Mục tiêu về kiến thức

+ Giúp học sinh hiểu thế nào là Trung thực, biểu hiện của lòng trung thực và tại sao lại trung thực

- Kỹ năng

Giúp học sinh biết phân biệt các hành vi thể hiện tính trung thực và không trung thực trong cuộc sống hàng ngày, biết tự kiểm tra hành vi của mình

- Thái độ

Biết quý trọng, ủng hộ những việc làm trung thực và không trung thực trong cuộc sống hàng ngày, phản đối những hành vi thiếu trung thực.

2. Những hoạt động chủ yếu ở trường THCS nhằm giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh THCS (02 tiết)

Hoạt động và giao tiếp là đặc trưng cơ bản của con người. Tâm lí học hiện đại đã chứng minh rằng : Nhân cách chỉ được hình thành và phát triển thông qua hoạt động và giao tiếp. Chính vì vậy, để hình thành và phát triển nhân cách người công dân cho thế hệ trẻ, để thực hiện được mục tiêu môn GDCC không thể bằng sự thuyết lí, rao giảng của GV mà phải thông qua các hoạt động và tương tác của chính các em. Nói cách khác, quá trình dạy học môn GDCC cho HS THCS phải là quá trình tổ chức cho các em hoạt động và tương tác với thầy, với bạn, để thông qua đó các em có thể phát hiện và chiếm lĩnh nội dung bài học. Các hoạt động này phải do GV thiết kế, dựa trên mục tiêu, nội dung của bài học; dựa trên trình độ của HS và sở trường của GV; dựa trên điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của lớp học, nhà trường, địa phương. HS sẽ hứng thú, thông hiểu, ghi nhớ và thực hiện những gì các em đã lĩnh hội được thông qua hoạt động chủ động, nỗ lực của chính mình. Từ đó giúp các em hình thành ý thức.

Giáo dục đạo đức (GDĐĐ) nhằm hướng tới mục đích đào tạo những con người không chỉ có tài mà còn có đức, để các em trưởng thành và trở thành người có ích cho xã hội. Vậy phải làm thế nào để GDĐĐ đạt hiệu quả. Chúng ta phải thấy rằng GD đức dục khó hơn trí dục vì GDĐĐ không có giáo án sẵn. GDĐĐ không đứng độc lập mà được lồng ghép vào từng bài giảng.

+Thông qua hoạt động dạy học cụ thể là môn GDĐĐ ở THCS là một trong những hoạt động chủ yếu của việc giáo dục đạo đức, phẩm chất đối với học sinh. Hình thức dạy học của môn GDĐĐ rất phong phú, đa dạng, bao gồm những hoạt động chủ yếu như: Thảo luận lớp, thảo luận nhóm, đóng vai diễn tiểu phẩm, quan sát phân tích các tranh ảnh, băng hình tiểu phẩm, xử lý các tình huống thông qua mỗi bài học.

Nhận xét, phân tích, đánh giá các ý kiến, quan điểm, các hành vi, việc làm, các trường hợp điển hình, các thông tin, sự kiện, các hiện tượng trong đời sống thực tiễn có liên quan đến các chuẩn mực đạo đức và pháp luật mà các em đã được học.

- Suru tâm, tìm hiểu các tranh ảnh, bài báo, các tư liệu có liên quan đến nội dung

bài học và trình bày, giới thiệu sản phẩm mà các em đã được chuẩn bị ở nhà và suru tâm được.

- Xây dựng kế hoạch hành động của học sinh
- Điều tra thực tiễn
- Xây dựng và thực hiện các dự án thực tiễn
- Chơi các trò chơi học tập...

Các hoạt động dạy học đó phải được GV thiết kế đan xen nhau một cách hợp lí trong tiết học, để vừa bảo đảm thực hiện được mục tiêu bài học, vừa gây được hứng thú học tập cho HS.

Ngoài ra, còn có hoạt động khác giáo dục đạo đức cho học sinh như: thông qua tiết chào cờ đầu tuần, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

- + Thông qua tiết chào cờ đầu tuần

Việc chào cờ đầu tuần vô cùng thiêng liêng đối với người dân mỗi nước. Đối với học sinh, tiết chào cờ đầu tuần góp phần quan trọng trong việc giúp các em rèn luyện nhân cách, từ những việc nhỏ như: Ham học, ham làm, siêng năng, cần kiệm... đến những việc lớn như hun đúc tinh thần dân tộc, lòng yêu nước ở mỗi người.

Việc xây dựng lòng ghép những bài học kỹ năng sống, lịch sử, đạo đức ngay trong tiết chào cờ bằng các hình thức phong phú như: chương trình văn

nghệ, đóng kịch, cuộc thi văn đáp, diễn đàn trao đổi thu hút đông đảo học sinh tham gia sẽ để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng mỗi học sinh. Giáo dục đạo đức, nhân cách, kĩ năng sống thông qua hoạt động này sẽ giúp các em trưởng thành nhanh chóng so với những hình thức khác.

Cái khó của GDĐĐ cho học sinh không chỉ ở lựa chọn nội dung, cách thức giáo dục mà còn ở nghệ thuật giáo dục, nhằm tạo ra ở các em niềm hứng khởi và xúc cảm thẩm mỹ. Để làm được điều đó có thể dựa vào các tấm gương sống động của các anh hùng liệt sĩ, các tác phẩm nghệ thuật...thông qua các bài học mà các em đã được học trong các tiết học trên lớp.

Ví dụ: Chọn các bài trong bộ môn GDCD để giúp các em hình thành ý thức của mình. Hay lá thư "Yêu thương không bao giờ muộn" để giáo dục truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam...

+ Thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là những hoạt động giáo dục được tổ chức nhằm bổ sung tiếp nối các hoạt động giáo dục trong chính khoá góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách người học. Các hoạt động đó nhằm giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động đặc thù như: Hoạt động chính trị - xã hội, hoạt động văn hoá – văn nghệ, hoạt động thể thao vui chơi giải trí, hoạt động lao động, khoa học, kĩ thuật.

Với nội dung phong phú, đa dạng, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có thể được tổ chức thường xuyên, đan xen với nhau dựa vào chủ điểm giáo dục hàng tháng, gắn với các sự kiện chính trị của địa phương, đất nước...

3. Vai trò của người thầy giáo giảng dạy giáo dục công dân (02 tiết)

Trong nhà trường phổ thông, mỗi môn học có ý nghĩa nhất định trong việc trang bị kiến thức, kỹ năng và hệ thống thái độ cho học sinh. Xuất phát từ đặc điểm, vị trí của môn GDCD mà giáo viên giảng dạy GDCD ở trường THCS có vị trí đặc biệt trong việc định hướng giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống cho học sinh.

a. Có kiến thức cần thiết về văn hóa, xã hội của dân tộc và nhân loại để tổ chức dạy học GDCD và giáo dục học sinh

Trong lịch sử giáo dục dân tộc, chưa bao giờ đòi hỏi người thầy giáo, nhất là giáo viên dạy GDCD phải có một trình độ hiểu biết về các lĩnh vực văn hóa, xã hội rộng và sâu sắc như ngày nay. Trước hết vì nội dung môn học liên quan đến nhiều lĩnh vực văn hóa xã hội, nhân văn, lịch sử...Song, điều quan trọng hơn là dưới tác động của bùng nổ thông tin, gia tốc phát triển của tri thức khoa học kỹ thuật tăng lên không ngừng nên học sinh ngày nay am hiểu rất nhiều lĩnh

vực. Người sinh viên sư phạm ngày nay không thể hài lòng với tri thức trong các giáo trình. Muốn trở thành thầy cô giáo có đủ năng lực hoạt động ở trường phổ thông sau này, người sinh viên ngành GD&ĐT cần tích lũy kiến thức ngay từ khi còn học ở trường sư phạm và tiếp tục nỗ lực tự học sau khi ra trường

Người giáo viên giảng dạy GD&ĐT cần có kiến thức về một số lĩnh vực sau đây:

- Tri thức công cụ để tiếp tục học tập: như Ngoại ngữ, Tin học..., vì nếu thiếu kiến thức về các lĩnh vực đó sẽ rất khó tiếp cận nhanh với thông tin mới.

- Những tri thức có tính phương pháp luận: như Triết học, Kinh tế học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh (Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục), những đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, phương pháp luận nghiên cứu khoa học giáo dục. Chỉ khi có những kiến thức cơ bản trên, người giáo viên mới có phương pháp hoạt động thực tiễn sáng tạo và có hiệu quả.

- Những tri thức nghiệp vụ sư phạm: Tâm lý học, Giáo dục học, những hiểu biết về quan điểm, đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, xu thế phát triển giáo dục trong và ngoài nước.

Đặc biệt cần thiết đối với người giáo viên giảng dạy GD&ĐT là tri thức về các lĩnh vực văn hóa, lịch sử, văn hóa nghệ thuật, những vấn đề lớn của thời đại (trong và ngoài nước)

Những tri thức về các lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn, chính trị, pháp luật, đạo đức...vừa là tri thức nền cho sự phát triển nhân cách người thầy giáo giảng dạy GD&ĐT, vừa là tri thức cơ bản để bổ sung cho việc giảng dạy tốt GD&ĐT theo chương trình ở THCS hoặc THPT

b. Nắm vững mục tiêu, chương trình, cấu trúc nội dung môn GD&ĐT của THCS và THPT

Sinh viên sư phạm, giáo viên dạy GD&ĐT cần thấy mục tiêu, nội dung chương trình GD&ĐT là một bộ phận trong toàn thể kế hoạch dạy học của trường phổ thông. Song, cũng phải thấy mối quan hệ giữa kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục toàn diện. Môn GD&ĐT phục vụ cho cả hai kế hoạch. phải thấy tính giao thoa của môn GD&ĐT trong kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục của nhà trường THCS và THPT

Mục tiêu và nội dung chương trình môn đạo đức ở tiểu học, môn GD&ĐT ở THCS lần này được thiết kế dựa trên những giá trị đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của con người Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đất nước với 5 mối quan

hệ(với bản thân, với mọi người, với công việc, với môi sinh và với lý tưởng của dân tộc, của Đảng). Căn cứ vào những giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam được chuẩn hóa thành các chuẩn hành vi, chuẩn đạo đức, pháp luật, chính trị tư tưởng...để xác định rõ mức độ cần đạt về kiến thức kỹ năng, thái độ. Chính vì tính hệ thống, tính phát triển liên tục như vậy mà giáo viên giảng dạy GDCC cần hiểu biết sâu sắc chương trình, mục tiêu, nội dung GDCC ở THCS đều cấu trúc theo nguyên tắc đồng tâm, phát triển. Dạy học GDCC ở THCS là quá trình chuẩn bị cơ sở cho dạy học GDCC ở THPT và phát triển nhân cách của học sinh sau này. Vì vậy giáo viên GDCC ở THCS không chỉ cần biết mục tiêu môn GDCC ở THCS mà còn cần hiểu cả mục tiêu môn này ở THPT

c. Giáo viên giảng dạy GDCC phải thường xuyên theo dõi tình hình chính trị xã hội trong và ngoài nước, biết tích lũy thông tin, có ý thức vận dụng thông tin mới vào tổ chức dạy học GDCC

Môn GDCC là môn học có nội dung liên quan đến các giá trị đạo đức, văn hóa, pháp luật, chính trị, kinh tế và các vấn đề xã hội loài người quan tâm giải quyết như: Dân số, môi trường, hòa bình, chiến tranh, đói nghèo, tệ nạn xã hội, trẻ em, người già...

Ở một góc độ nào đó có thể thấy, GDCC là môn học trang bị cho học sinh thế giới quan, nhân sinh quan để học sinh có ý thức, có phương pháp giải quyết những mâu thuẫn đặt ra với mỗi cá nhân với tư cách là chủ thể của sự phát triển tự nhiên, xã hội và phát triển nhân cách của con người.

Với đặc điểm trên, mỗi môn học buộc người giáo viên giảng dạy GDCC phải nghiên cứu, liên hệ mục tiêu, kiến thức của các bài với những vấn đề của thực tiễn có liên quan khi giảng dạy trên lớp. Trong trường phổ thông, kể cả THCS và THPT, không có môn học nào việc liên hệ với thực tế cuộc sống đòi hỏi cao như môn GDCC.

Người giáo viên giảng dạy GDCC phải biết tiếp cận với các kênh thông tin, biết tích lũy sự kiện, tư liệu qua các văn kiện của Đảng và Nhà nước, qua các phương tiện thông tin đại chúng(vô tuyến, Đài phát thanh, báo, tạp chí...), qua các hội thảo, hội nghị, các lớp tập huấn hàng năm...Người giáo viên cần biết phân loại, xử lý các thông tin để phục vụ cho từng bài, từng lớp. Mặt khác, những tư liệu giáo viên tích lũy được còn là nguồn cung cấp cho học sinh trong việc tự học, đặc biệt là những chuyên đề tự chọn tự học của học sinh.

Việc sử dụng tư liệu trong dạy học có tác dụng rất lớn, tạo ra hứng thú cho thầy trò trong hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động dạy học môn GDCD.

d. Giáo viên giảng dạy GDCD phải sáng tạo, đổi mới cách thức tổ chức dạy học và vận dụng sáng tạo phương pháp giáo dục với phương pháp dạy học vào giảng dạy môn GDCD

- Cần nắm chắc phương hướng đổi mới cách thức tổ chức dạy học môn GDCD

+ Trước hết, dạy môn GDCD không nhất thiết chỉ tổ chức trong lớp học. Nói đúng hơn là cần mở rộng việc tổ chức dạy học ra ngoài lớp học, ra ngoài trường học. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của mỗi bài và nhóm bài mà lựa chọn hình thức, địa điểm tổ chức dạy học.

Ví dụ: Những bài liên quan đến pháp luật, nên tổ chức cho học sinh đi dự buổi xét xử của tòa án. Những bài liên quan đến giá trị đạo đức, nên cho học sinh đi tham quan, đối thoại với những người tốt, việc tốt...

+ Hiệu quả dạy học sẽ được nâng cao nếu những bài học về môn GDCD được tổ chức ở ngay những nơi mà ở đó lý thuyết và thực tế cuộc sống gắn kết với nhau.

Ví dụ: Bài học về môi trường được tổ chức ở nơi môi trường được bảo vệ, khai thác hợp lý, hoặc ở nơi do phá hoại rừng đã dẫn đến những tác hại vô cùng to lớn đối với con người như cháy rừng...

- Cần chế tạo, sử dụng các phương tiện, kỹ thuật dạy học một cách sáng tạo

Các phương tiện, đồ dùng dạy học GDCD rất phong phú, bởi lẽ nội dung GDCD liên quan đến các vấn đề văn hóa xã hội. Ngoài việc có ý thức sử dụng các máy móc, kỹ thuật vi tính, giáo viên GDCD cần liên hệ với các cơ quan, các tổ chức xã hội để có những băng hình, ảnh, vật mẫu... phục vụ cho việc dạy học GDCD. Song, điều quan trọng hơn là giáo viên cần có ý thức, có kỹ năng chế tạo đồ dùng dạy học đơn giản bằng những nguyên vật liệu có sẵn: tranh vẽ, tranh ghép, các sơ đồ, các tình huống giáo dục...

Do đặc điểm của môn học, do đặc điểm tâm sinh lý, kinh nghiệm vốn sống còn hạn chế ở học sinh và nhận thức của các em về các vấn đề xã hội chưa thoát khỏi quá trình nhận thức cảm tính... nên việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học đối với môn GDCD là rất cần thiết. Luôn luôn tự đòi hỏi, luôn luôn tìm tòi sáng tạo đồ dùng dạy học, sử dụng sáng tạo và hợp lý trang thiết bị là một yêu cầu đối với giáo viên giảng dạy GDCD.

- Nắm vững phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học và kết hợp hai phương pháp là một đòi hỏi đối với giáo viên giảng dạy GDCD.

Giảng dạy các môn khoa học khác chỉ cần vận dụng các phương pháp dạy học là đủ. Riêng môn GDCD, vì đặc điểm của môn học là cụ thể hóa của quá trình giáo dục đạo đức nên giáo viên giảng dạy GDCD cần nắm vững và biết vận dụng các phương pháp giáo dục đạo đức hợp lý sẽ tăng thêm hiệu quả, chất lượng dạy học môn học. Ngoài những phương pháp giáo dục đạo đức truyền thống như: nêu gương, thuyết phục, khen thưởng, trách phạt... giáo viên GDCD cần hiểu và vận dụng tốt các phương pháp giáo dục.

4. Chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên giảng dạy GDCD ở trường THCS

Sinh viên chuyên ngành GDCD cần có một số chức năng, nhiệm vụ đặc trưng của người giáo viên GDCD và coi đó là tiêu chuẩn rèn luyện trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh sau khi ra trường

a. Có kiến thức cần thiết về văn hoá, xã hội của dân tộc và nhân loại để tổ chức dạy học GDCD và giáo dục học sinh

Trong lịch sử giáo dục dân tộc, chưa bao giờ đòi hỏi người thầy giáo, nhất là giáo viên dạy GDCD phải có một trình độ hiểu biết về các lĩnh vực văn hoá, xã hội rộng và sâu sắc như ngày nay. Trước hết vì nội dung môn học liên quan đến nhiều lĩnh vực văn hoá xã hội, nhân văn, lịch sử... Song, điều quan trọng hơn là dưới tác động của bùng nổ thông tin, gia tốc phát triển của tri thức khoa học kỹ thuật tăng lên không ngừng nên học sinh ngày nay am hiểu rất nhiều lĩnh vực. Người sinh viên sư phạm ngành này không thể hài lòng với tri thức trong các giáo trình. Muốn trở thành thầy cô giáo có đủ năng lực hoạt động ở trường phổ thông sau này, người sinh viên ngành GDCD cần tích lũy kiến thức ngay từ khi còn học ở nhà trường sư phạm và tiếp tục nỗ lực tự học sau khi ra trường.

Người giáo viên giảng dạy GDCD cần có kiến thức về một số lĩnh vực sau đây:

+ *Tri thức công cụ* để tiếp tục học tập: như Ngoại ngữ, Tin học..., vì nếu thiếu kiến thức về lĩnh vực này sẽ rất khó tiếp cận với thông tin mới.

+ *Những tri thức có tính phương pháp luận*: như Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học (Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin), Tư tưởng Hồ Chí Minh (Quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục), những đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước, phương pháp luận nghiên

cứu khoa học giáo dục. Chỉ khi có những kiến thức cơ bản trên, người giáo viên mới có phương pháp hoạt động thực tiễn sáng tạo và có hiệu quả.

+ *Những tri thức nghiệp vụ sư phạm*: Tâm lý học, Giáo dục học, những hiểu biết về quan điểm đường lối giáo dục của Đảng và Nhà nước, xu thế phát triển giáo dục trong và ngoài nước/.

+ Đặc biệt cần thiết đối với giáo viên giảng dạy GDCD là tri thức về các lĩnh vực văn hoá, lịch sử, văn hoá nghệ thuật, những vấn đề lớp của thời đại (trong và ngoài nước).

+ Những tri thức về các lĩnh vực khoa học xã hội, nhân văn, chính trị, pháp luật, đạo đức... vừa là tri thức nền cho sự phát triển nhân cách người thầy giáo giảng dạy GDCD, vừa là tri thức cơ bản để bổ sung cho việc giảng dạy tốt GDCD theo chương trình ở THCS.

b. Nắm vững mục tiêu, chương trình, cấu trúc nội dung môn GDCD ở THCS và THPT

Sinh viên sư phạm, giáo viên dạy GDCD cần thấy mục tiêu, nội dung chương trình GDCD là một bộ phận toàn thể kế hoạch dạy học của trường phổ thông. Song cũng phải thấy mối quan hệ giữa kế hoạch dạy học và kế hoạch dạy học toàn diện. Môn GDCD phục vụ cho cả hai kế hoạch này. Phải thấy tính giao thoa của môn GDCD trong kế hoạch dạy học và kế hoạch giáo dục của nhà trường THCS và THPT.

Mục tiêu và nội dung chương trình môn Đạo đức ở tiểu học, môn GDCD ở THCS và THPT lần này được thiết kế dựa trên những giá trị đạo đức, tư tưởng chính trị, lối sống của con người Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đất nước với năm mối quan hệ (với bản thân, với mọi người, với công việc, với môi sinh và với lý tưởng của dân tộc, của Đảng). Căn cứ vào những giá trị cốt lõi của con người Việt Nam được chuẩn hoá thành các chuẩn hành vi, chuẩn đạo đức, pháp luật, chính trị tư tưởng... để xác định rõ mức độ cần đạt về kiến thức kỹ năng, thái độ. Chính vì tính hệ thống, tính phát triển liên tục như vậy mà giáo viên giảng dạy GDCD cần hiểu sâu sắc chương trình, mục tiêu, nội dung GDCD ở THCS và THPT đều cấu trúc theo nguyên tắc đồng tâm, phát triển. Dạy học GDCD ở THCS là quá trình chuẩn bị cơ sở cho dạy học GDCD ở THPT và phát triển nhân cách học sinh sau này. Vì vậy giáo viên GDCD ở THCS không chỉ cần biết mục tiêu môn GDCD ở THCS mà còn cần hiểu mục tiêu môn GDCD ở THPT.

c. Giáo viên giảng dạy GD&CD phải thường xuyên theo dõi tình hình chính trị xã hội trong và ngoài nước, biết tích lũy thông tin, có ý thức vận dụng thông tin mới vào dạy học GD&CD

Môn GD&CD là môn học có nội dung liên quan đến các vấn đề giá trị đạo đức, văn hoá, pháp luật, chính trị, kinh tế và các vấn đề xã hội loài người đang phải quan tâm giải quyết như: Dân số, môi trường, hoà bình, chiến tranh, đói nghèo, tệ nạn xã hội, trẻ em, người già...

Ở một góc độ nào đó có thể thấy, GD&CD là môn học trang bị cho học sinh thế giới quan, nhân sinh quan để học sinh có ý thức, có phương pháp giải quyết những mâu thuẫn đặt ra với mỗi cá nhân với tư cách là chủ thể của sự phát triển tự nhiên, xã hội và sự phát triển nhân cách của mỗi người.

Với đặc điểm trên, mỗi môn học buộc người giáo viên giảng dạy GD&CD phải nghiên cứu, liên hệ mục tiêu, kiến thức của các bài với những vấn đề của thực tiễn có liên quan khi giảng dạy trên lớp. Trong trường phổ thông, kể cả THCS và THPT, không có môn học nào việc liên hệ với thực tế cuộc sống đòi hỏi cao như môn GD&CD

Người giáo viên giảng dạy GD&CD phải biết tiếp cận với các kênh thông tin, biết tích lũy sự kiện, tư liệu qua các văn kiện của Đảng và Nhà nước, qua các phương tiện thông tin đại chúng (vô tuyến, Đài phát thanh, báo, tạp chí, các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước), qua các hội thảo, hội nghị, các lớp tập huấn hàng năm... Người giáo viên cần biết phân loại, xử lý các thông tin để phục vụ cho từng bài, từng lớp. Mặt khác, những tư liệu giáo viên tích lũy được còn là nguồn cung cấp cho học sinh trong việc tự học, đặc biệt là những chuyên đề tự chọn của học sinh.

Việc sử dụng tư liệu trong dạy học có tác dụng rất lớn, tạo ra hứng thú cho thầy trò trong hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động dạy học của môn GD&CD.

d. Giáo viên giảng dạy GD&CD phải sáng tạo, đổi mới cách thức tổ chức dạy học và vận dụng sáng tạo phương pháp giáo dục với phương pháp dạy học vào giảng dạy môn GD&CD

Cần nắm chắc phương hướng đổi mới cách tổ chức dạy học môn GD&CD. Đó là một nhiệm vụ đối với giáo viên dạy học GD&CD.

Trước hết, dạy học môn GD&CD không nhất thiết chỉ tổ chức trong lớp học. Nói đúng hơn là cần mở rộng việc tổ chức dạy học ra ngoài lớp học, ra

ngoài trường học. Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của mỗi bài và nhóm bài mà lựa chọn hình thức, địa điểm tổ chức dạy học.

Ví dụ: Những bài liên quan đến pháp luật, nên tổ chức cho học sinh đi dự buổi xét xử của toà án. Những bài liên quan đến giá trị đạo đức, nên cho học sinh đi tham quan, đối thoại với những người tốt, việc tốt ở các công trường, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, nghiên cứu khoa học...

Hiệu quả dạy học sẽ được nâng cao nếu những bài học của môn GD&CD được tổ chức ở ngay những nơi mà ở đó lý thuyết và thực tế cuộc sống gắn kết với nhau.

Ví dụ: Nếu bài học về bảo vệ môi trường mà giờ học lại được tổ chức ở nơi môi trường được bảo vệ, khai thác hợp lý hoặc ở nơi do phá hoại rừng đã dẫn đến những tác hại vô cùng to lớn đối với con người (Thủy điện Sông Đà khai thác hợp lý, cháy rừng ở Ninh Bình, lũ quét ở Lai Châu, ĐBSCL...)

Một số ví dụ khác thầy cô ở trên lớp không thể nói hết về tác hại của ma túy tốt hơn nếu cho học sinh đến thăm trại cai nghiện ở địa phương, học sinh sẽ mắt thấy tai nghe về tác hại của ma túy.

Cần chế tạo, sử dụng các phương tiện, kỹ thuật dạy học một cách sáng tạo

+ Các phương tiện, đồ dùng dạy học GD&CD rất phong phú, bởi lẽ nội dung GD&CD liên quan đến các vấn đề văn hoá xã hội. Ngoài việc có ý thức sử dụng các máy móc, kỹ thuật vi tính, giáo viên GD&CD cần liên hệ với các cơ quan, các tổ chức xã hội để có những băng hình đĩa CD, ảnh, mô hình, vật mẫu... phục vụ cho việc dạy học GD&CD. Song, điều quan trọng hơn là giáo viên cần có ý thức, có kỹ năng chế tạo đồ dùng dạy học đơn giản bằng những nguyên vật liệu có sẵn: tranh vẽ, tranh ghép, các sơ đồ, sáng tạo các loại bài tập, các tình huống giáo dục...

+ Do đặc điểm của môn học, do đặc điểm tâm sinh lý, kinh nghiệm vốn sống còn hạn chế ở học sinh và nhận thức của các em về các vấn đề xã hội chưa thoát khỏi quá trình nhận thức cảm tính... nên việc sử dụng trang thiết bị, đồ dùng dạy học đối với môn GD&CD là rất cần thiết. Luôn luôn tự đòi hỏi, luôn luôn tìm tòi sáng tạo đồ dùng dạy học, sử dụng sáng tạo và hợp lý trang thiết bị là một yêu cầu đối với môn GD&CD.

Nắm vững phương pháp giáo dục, phương pháp dạy học và kết hợp hai phương pháp là một đòi hỏi đối với giáo viên giảng dạy GD&CD.

+ Giảng dạy các môn khoa học khác chỉ cần vận dụng các phương pháp dạy học là đủ. Riêng môn GDCD, vì đặc điểm của môn học là cụ thể hoá của quá trình giáo dục đạo đức nên giáo viên giảng dạy môn GDCD cần nắm vững và biết vận dụng các phương pháp giáo dục đạo đức hợp lý sẽ tăng thêm hiệu quả, chất lượng giảng dạy môn học. Ngoài những phương pháp giáo dục đạo đức truyền thống như: nêu gương, thuyết phục, giáo dục bằng nề nếp sinh hoạt, khen thưởng, trách phạt... giáo viên GDCD cần hiểu và vận dụng tốt các phương pháp giáo dục như: bùng nổ sự phạm, giáo dục bằng tác động song song, giáo dục bằng hệ thống viễn cảnh, giáo dục bằng truyền thông...

5. Những yêu cầu đối với nhân cách người giáo viên giảng dạy GDCD (02 tiết)

Người giáo viên dù ở cấp học nào đòi hỏi cũng phải có hệ thống giá trị của con người Việt Nam thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Những giá trị đó thể hiện trong 5 quan hệ của con người.

a. Chuẩn mực đạo đức thể hiện nhận thức tư tưởng chính trị (lý tưởng sống của cá nhân phù hợp với yêu cầu đạo đức xã hội)

b. Những chuẩn mực đạo đức hướng vào sự tự hoàn thiện bản thân

Bao gồm các chuẩn mực sau:

- Biết tự trọng (giữ chữ tín)
- Tự tin (tin vào bản thân, vào năng lực của bản thân)
- Tự lập (không cố tình dựa vào người khác)
- Giản dị
- Tiết kiệm
- Trung thực (không lừa dối lương tâm)
- Siêng năng
- Hướng thiện
- Biết kiềm chế
- Biết hối hận
- Có kế hoạch tự hoàn thiện

c. Những chuẩn mực đạo đức thể hiện quan hệ với mọi người và dân tộc khác

- Nhân nghĩa
- Biết ơn (tổ tiên, cha mẹ, thầy cô, người có công với dân, với nước)
- Kính trọng
- Yêu thương
- Khoan dung

- Khiêm tốn
- Hợp tác (đồng cảm, chia sẻ, đoàn kết, hữu nghị)
- Bình đẳng
- Lễ độ, lịch sự, tế nhị
- Tôn trọng mọi người
- Tron vẹn nghĩa tình

d. Chuẩn mực đạo đức thể hiện quan hệ đối với công việc

- Trách nhiệm cao
- Có lương tâm
- Tôn trọng tri thức
- Tôn trọng pháp luật
- Kỷ luật, tự giác
- Năng động, sáng tạo
- Thích ứng
- Tính tích cực
- Tôn trọng lễ phải
- Dũng cảm
- Tính liêm khiết

e. Những chuẩn mực liên quan đến xây dựng môi trường sống (môi trường tự nhiên, môi trường văn hoá xã hội)

- Xây dựng hạnh phúc gia đình
- Tự giác, quan tâm, tham gia giữ gìn, bảo vệ tài nguyên, môi trường tự nhiên.
- Bảo vệ hoà bình, chống chiến tranh, chống khủng bố
- Bảo vệ, phát huy truyền thống, di sản văn hoá của dân tộc và nhân loại, chống tệ nạn xã hội, bệnh tật, đói nghèo.

Trên nền phẩm chất chung của con người Việt Nam, người giáo viên giảng dạy GDCC đòi hỏi có một số phẩm chất nổi trội như:

- Tuyệt đối tin tưởng và trung thành với lý tưởng của Đảng, của dân tộc, cống hiến suốt đời và sáng tạo cho sự nghiệp đào tạo – giáo dục thế hệ trẻ có đủ phẩm chất và năng lực, thực hiện “ dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Phẩm chất trên vừa là đạo đức, vừa thể hiện ý thức chính trị nghề nghiệp nhà giáo.

- Đam mê với công việc giáo dục
- Yêu thương, khoan dung và công bằng với học sinh

- Có hoài bão, có ý trí, có nghị lực
- Tự trọng, tự tin, tự lập
- Phấn đấu tu dưỡng, học tập không ngừng về mọi mặt
- Sống trong sáng, lành mạnh
- Có lối sống thanh lịch, giản dị, tiết kiệm, văn hoá...

Ngoài những phẩm chất trên bản thân giáo viên cần có những năng lực cơ bản của người giáo viên nói chung và giáo viên giảng dạy GDCTD

Phẩm chất và năng lực có mối quan hệ khăng khít với nhau. Mỗi con người ở vào một giai đoạn nhất định đòi hỏi phải có những phẩm chất và năng lực nhất định. Chúng tác động lẫn nhau tạo ra bộ mặt nhân cách cá nhân của mỗi con người trong mỗi thời kỳ nhất định.

Trong giai đoạn CNH, HĐH đất nước, mỗi người lao động đòi hỏi phải có những phẩm chất và năng lực chung. Mỗi cá nhân phải có năng lực phổ biến thì mới tồn tại và phát triển.

* Năng lực tự hoàn thiện

Năng lực tự hoàn thiện là khả năng tự định hướng mục tiêu học tập, rèn luyện, xây dựng kế hoạch, từng bước vượt qua mọi khó khăn để đạt tới mục tiêu, dự định đặt ra một phương pháp hợp lý, khoa học và một ý chí, nghị lực phi thường

Người có năng lực tự hoàn thiện là người biết cân bằng mọi yêu cầu của xã hội và nhu cầu bản thân, đặt ra kế hoạch khả thi và cân đối mọi mặt, học tập chuyên môn, khoa học kỹ thuật, rèn luyện đạo đức, lối sống, tổ chức vui chơi giải trí bổ ích, thiết thực, biết giữ gìn, chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần, giải quyết các mâu thuẫn, các quan hệ một cách chủ động và hợp lý.

Trong thực tế hoạt động cuộc sống, mỗi người đang phải đối mặt với hàng loạt thách thức do tác động đa phương, đa hướng, giữa yếu tố tích cực và tiêu cực. giữa thiện và ác, giữa cái cao thượng và cái thấp hèn, giữa giá trị vật chất và tinh thần, giữa lợi ích và trách nhiệm, giữa cá nhân và cộng đồng, giữa cái tiến bộ đang phát triển và tính bảo thủ, trì trệ... trong tình hình hiện nay, mỗi người phải đứng trước sự lựa chọn khó khăn, phức tạp. Chính vì vậy đòi hỏi mỗi người phải có năng lực tự hoàn thiện, toàn diện trong đó có năng lực tự học, tự rèn luyện phẩm chất đạo đức, chính trị, lối sống để nhân cách phát triển không ngừng. Thực tế cho thấy, không ít người trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khi phải đối mặt với kẻ thù bên ngoài, họ là tấm gương sáng của chủ nghĩa

anh hùng cách mạng. Nhưng hiện nay, do không có năng lực tự hoàn thiện, chính họ đã gục ngã trước những cám dỗ của đồng tiền và cuộc sống truy lạc.

Đối với giáo viên, đặc biệt giáo viên giảng dạy GDCT, năng lực tự hoàn thiện đòi hỏi càng ở mức độ cao bởi lẽ về tri thức, trí tuệ vốn có của mỗi người không phải là vô hạn, vô tận. Nếu không tự học, tự nâng cao trình độ về mọi mặt thì sẽ bị tụt hậu so với tốc độ phát triển xã hội, sẽ không đảm nhận được trách nhiệm của người giáo viên trong giai đoạn hiện nay.

* Năng lực giao tiếp ứng xử

Năng lực giao tiếp ứng xử là khả năng cư xử của mỗi người đối với mọi người xung quanh khi gặp gỡ và trong mọi hoạt động. Người có năng lực giao tiếp có văn hoá là người có phương pháp cư xử hợp lý, linh hoạt... phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của xã hội và những quy phạm của pháp luật, thể hiện là người có hiểu biết, chân thành, lịch sự làm cho mọi người xung quanh thấy mến phục.

Trong xã hội văn minh phát triển, mở cửa hội nhập, giao lưu phong phú như ngày nay thì năng lực giao tiếp ứng xử có văn hoá là điều kiện vô cùng cần thiết để mỗi người tiếp thu vốn sống của mọi người và chia sẻ với mọi người để cùng phát triển.

Đối với thầy cô giáo, năng lực giao tiếp ứng xử còn là phương tiện, là điều kiện giúp họ thực hiện tốt, có hiệu quả nhiệm vụ, trách nhiệm nghề nghiệp.

Muốn có năng lực giao tiếp ứng xử có văn hoá, người thầy giáo phải rèn luyện không ngừng.

* Năng lực thích ứng

Năng lực thích ứng là khả năng thích nghi có ý thức một cách chủ động, sáng tạo nhằm tận dụng, phát huy những điều kiện thuận lợi, hạn chế những yếu tố bất lợi cho sự phát triển nhân cách, góp phần phát triển xã hội, cải tạo môi trường sống.

Trong xã hội phát triển như ngày nay, thiếu năng lực thích ứng sẽ rất khó cho phát triển nhân cách, sẽ bị đào thải khỏi quan hệ xã hội và không phát huy được vai trò chủ thể trong lao động và hoạt động xã hội.

Cần hiểu, thích ứng trước hết là dễ dàng thích nghi với điều kiện sống, điều kiện lao động, hoạt động xã hội và cập nhật với những phương tiện kỹ thuật hiện đại, công nghệ mới đang thay đổi hàng ngày. Thích ứng còn là sự thích nghi với vị thế xã hội thay đổi.

Ví dụ:, một người đang làm quản lý, đến khi không làm quản lý hoặc về nghỉ hưu vẫn dễ dàng sống trong điều kiện mới và tiếp tục phát huy được tính tích cực xã hội.

Hiện nay giáo dục đang có những thay đổi cơ bản, nhất là môn GDCC, nhiều thầy cô giáo được đào tạo trước đây bắt cập với việc đổi mới đó vì không có năng lực thích ứng.

*** Năng lực hợp tác và cạnh tranh**

Cần phải hiểu cho đúng, hợp tác và cạnh tranh trong thời đại ngày nay không hoàn toàn đối lập. Hợp tác là phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau, chia sẻ với nhau, tạo cho nhau những điều kiện để phát triển. Cạnh tranh trong giai đoạn hiện nay không phải là tiêu diệt nhau theo kiểu “ cá lớn nuốt cá bé” như chủ nghĩa đế quốc trước đây. Cạnh tranh trong hoạt động là ganh đua, phát triển trí tuệ, năng lực sáng tạo cái mới để phát triển, để vượt lên chính bản thân và người khác, vượt qua khó khăn và sự bảo thủ trì trệ. Để phân biệt tính chất của cạnh tranh ngày nay với kiểu cạnh tranh đấu nghề ngày xưa, người ta gọi là cạnh tranh lành mạnh, nghĩa là cạnh tranh trong sự hợp tác, giúp nhau, ganh đua với nhau để phát triển.

Thầy giáo ngày nay cần phải có năng lực hợp tác và cạnh tranh không chỉ sự hoàn thiện, phát triển nhân cách của bản thân mà còn phải giáo dục học sinh có ý thức, có kỹ năng, có thái độ nhận thức đúng về hành vi năng lực này từ nhỏ. Nếu không hình thành năng lực hợp tác và cạnh tranh thì sau này vào đời các em sẽ thiếu điều kiện để phát triển nhân cách.

Ví dụ: Qua bài Đoàn kết, tương trợ

- Về buổi lao động: phải có sự hợp tác trong công việc lao động, sẽ nhanh đạt được mục tiêu kết quả

+ Khi giáo viên phân công công việc cụ thể cho từng nhóm, cạnh tranh để nhanh đạt kết quả tốt nhất

Ngoài những năng lực trên, người thầy giáo trong giai đoạn hiện nay cũng cần có những năng lực quan trọng sau đây:

* Năng lực tổ chức quản lý

* Năng lực hoạt động chính trị xã hội và các lĩnh vực hoạt động khác.

* Năng lực nghiên cứu khoa học.

* Năng lực sư phạm

Câu hỏi thảo luận

1. Phân tích mục tiêu, nội dung chương trình GD&ĐT ở trung học cơ sở đã thể hiện nguyên tắc đồng tâm và phát triển?
2. Ý nghĩa, tầm quan trọng của môn GD&ĐT ở THCS?

PHẦN 2 :
CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN GIẢNG
DẠY GDCD Ở THCS

1. Giới thiệu cấu trúc, vị trí các nhóm môn học trong chuyên ngành đào tạo giáo viên GDCD dạy môn 1, môn 2

a. Kế hoạch đào tạo một môn

Kế hoạch đào tạo giáo viên giảng dạy GDCD một môn gồm 13 môn học. Tổng số thời lượng đào tạo là 52 đơn vị học trình (ĐVHT), trong đó có 7 ĐVHT cho phương pháp dạy học và được phân phối như sau:

TT	Các môn học	Thời lượng đào tạo cho một môn(52 ĐVHT)
1	Nhập môn GDCD	2 ĐVHT
2	Xã hội học	3 ĐVHT
3	Văn hoá học	3 ĐVHT
4	Đạo đức học và Giáo dục đạo đức	7 ĐVHT
5	Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	4 ĐVHT
6	Pháp luật	7 ĐVHT
7	Hành chính nhà nước	2 ĐVHT
8	Giáo dục gia đình	4 ĐVHT
9	Những vấn đề của thời đại	3 ĐVHT
10	Phương pháp dạy học môn GDCD	7 ĐVHT
11	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	4 ĐVHT
12	Kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục	4 ĐVHT
13	Thực tế, tham quan giáo dục	2 ĐVHT

b. Kế hoạch đào tạo hai môn

Căn cứ vào sự điều chỉnh mục tiêu của chương trình 2 mà kế hoạch đào tạo giáo viên giảng dạy GDCD hai môn gồm 35 ĐVHT, trong đó có 5 ĐVHT cho phương pháp dạy học GDCD.

Khối kiến thức bắt buộc

TT	Các môn học	Thời lượng đào tạo cho hai môn (35 ĐVHT)
1	Nhập môn GDCD	2 ĐVHT
2	Xã hội học	2 ĐVHT
3	Văn hoá học	2 ĐVHT
4	Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ	2 ĐVHT
5	Giáo dục gia đình	2 ĐVHT
6	Đạo đức học và Giáo dục đạo đức	5 ĐVHT
7	Pháp luật	5 ĐVHT
8	Hành chính nhà nước	2 ĐVHT
9	Những vấn đề của thời đại	2 ĐVHT
10	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	2 ĐVHT
11	Kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục	2 ĐVHT
12	Phương pháp dạy học môn GDCD	2 ĐVHT
13	Thực tế, tham quan giáo dục	2 ĐVHT

c. Khối kiến thức bắt buộc

Khối kiến thức bắt buộc là 12 môn học với thời lượng được phân phối kèm theo và một học phần tổ chức đi thực tế.

- Nhập môn Giáo dục công dân

Nhập môn GDCD là môn học giới thiệu khái quát vị trí, vai trò của giáo viên GDCD, vị trí, đặc điểm, nội dung... môn GDCD trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục THCS. Đồng thời, giới thiệu khái quát cấu trúc chương trình, kế hoạch đào tạo giáo viên GDCD ở CĐSP. Nhập môn GDCD nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tạo ra một tâm thế chủ động học tập, rèn luyện toàn diện cho sinh viên CĐSP.

- Môn Xã hội học

Xã hội học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự hình thành và phát triển của con người và xã hội loài người. Từ đó hiểu đặc điểm, tính chất của các hình thái tổ chức xã hội, mối quan hệ logic của các yếu tố kinh tế - xã hội, con người – ý thức xã hội – giáo dục.

Trên cơ sở những hiểu biết chung đó, sinh viên xác định được trách nhiệm trong việc giáo dục, dạy học môn GDCD ở THCS.

- Văn hoá học

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hoá nói chung, văn hoá Việt Nam nói riêng, mối quan hệ giữa văn hoá với giáo dục trong quá trình giáo dục nhân cách học sinh trong giai đoạn CNH, HĐH đất nước. Đồng thời hình thành ở sinh viên những kỹ năng giao tiếp có văn hoá với những quan hệ xã hội khác nhau tạo ra tiềm năng để sau khi ra trường thực hiện tốt việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh ở trường THCS.

- Đạo đức và Giáo dục đạo đức

Đạo đức và Giáo dục đạo đức là môn học tích hợp, kết hợp của hai lĩnh vực khoa học, đó là Đạo đức học và Giáo dục học (phần giáo dục đạo đức) nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản nhất của Đạo đức học. Đồng thời có những hiểu biết về những giá trị đạo đức nói chung, mục tiêu Giáo dục đạo đức và phương pháp tổ chức Giáo dục đạo đức ở trường THCS.

Sau khi học xong, sinh viên sẽ nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của quá trình giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị lối sống. Đồng thời nâng cao trách nhiệm phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ hiện nay.

- Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ

Môn Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Mỹ học, hiểu ý nghĩa, mục tiêu và cách thức GDTM cho học sinh THCS.

Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ sẽ góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về sự kết hợp giữa GDTM với giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường phổ thông.

- Môn Pháp luật

Môn pháp luật cung cấp cho sinh viên những tri thức cơ bản về pháp luật đại cương, mục tiêu, chương trình, nội dung và phương pháp dạy học phần Pháp luật ở trường THCS.

Pháp luật là một trong những nội dung chính của môn GDCC ở THCS, vì vậy môn Pháp luật ở CĐSP có ý nghĩa quan trọng cũng như môn Đạo đức và Giáo dục đạo đức.

- Môn Hành chính nhà nước

Môn hành chính nhà nước nhằm cung cấp cho sinh viên một số vấn đề cơ bản về hành chính Nhà nước, hiểu bản chất và các lĩnh vực quản lý nhà nước Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Môn hành chính Nhà nước góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho sinh viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của một công dân, trong việc giáo dục học sinh ở THCS.

- Môn Giáo dục gia đình

Môn Giáo dục gia đình nhằm giúp cho sinh viên hiểu rõ vai trò của gia đình và giáo dục gia đình, có kiến thức kết hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc thực hiện các mục tiêu giáo dục, dạy học của trường THCS.

Môn Giáo dục gia đình góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên sư phạm trong việc gương mẫu xây dựng gia đình văn hoá.

- Những vấn đề của thời đại

Những vấn đề của thời đại là môn học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết về các vấn đề mà dân tộc và nhân loại đang phải quan tâm, giải quyết như : dân số, môi trường... giúp sinh viên có kiến thức để giảng dạy GDCC ở THCS.

Những vấn đề của thời đại góp phần nâng cao trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia giải quyết các vấn đề bức xúc của thời đại.

- Phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân

Là môn học nhằm trang bị cho sinh viên về kiến thức, rèn luyện kỹ năng tổ chức dạy học GDCC ở THCS.

Góp phần nâng cao hiệu quả đào tạo của trường CĐSP, tạo ra sự thống nhất giữa trường phổ thông và trường CĐSP.

- Môn Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là môn học trang bị cho sinh viên nắm vững cơ sở lý luận của việc tổ chức Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và yêu cầu chương trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở THCS.

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp giúp sinh viên chuẩn bị kỹ năng thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh ở THCS và biết kết hợp dạy học GDCC với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

- Kỹ năng nghiên cứu khoa học

Kỹ năng nghiên cứu khoa học là môn học trang bị kiến thức và rèn luyện kỹ năng nghiên cứu khoa học cho sinh viên, nhằm chuẩn bị cho sinh viên phát triển tiềm năng của người giáo viên tương lai.

Kỹ năng nghiên cứu khoa học giúp sinh viên có thêm hoài bão, rèn luyện, phát triển phẩm chất, năng lực trong quá trình học tập ở CĐSP, chuẩn bị hành trang ra trường.

- Đi thực tế, tham quan

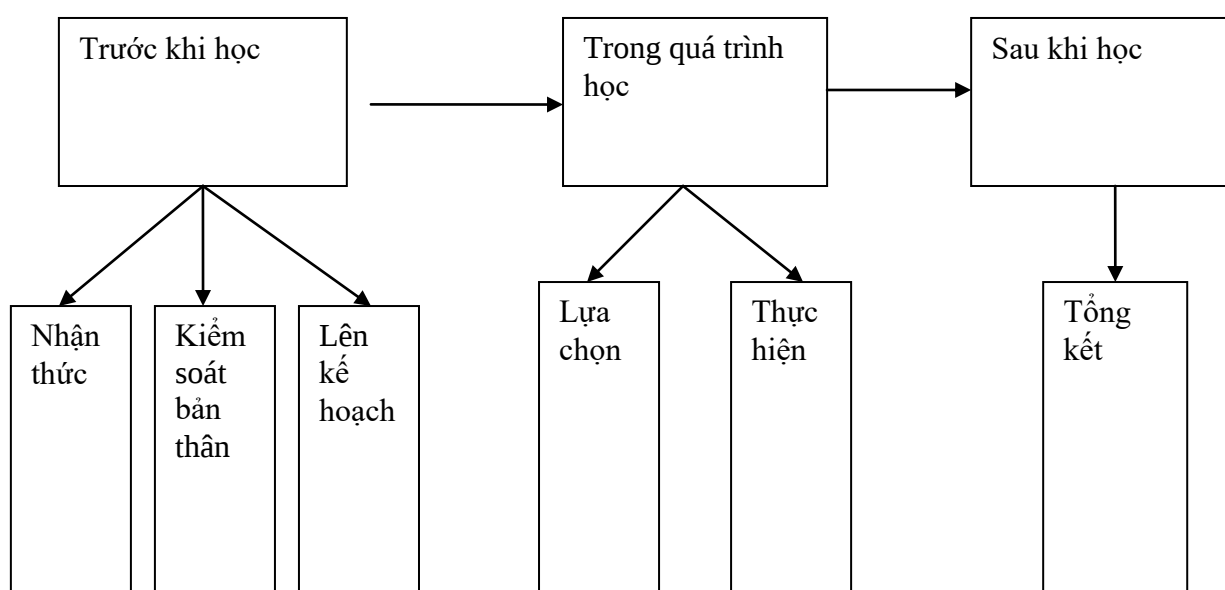
Đi thực tế, tham quan là một yêu cầu trong quá trình đào tạo giáo viên nói chung, giáo viên giảng dạy GD&CD nói riêng.

Hoạt động thực tế, tham quan giúp sinh viên phát triển tình cảm, nhận thức và năng lực gắn lý luận với thực tế.

2. Phương pháp học tập chung đối với sinh viên đào tạo chuyên ngành GD&CD

Trong quá trình học tập, học sinh thường rơi vào một trong những rắc rối sau: Thứ nhất, không thể áp dụng tính năng động của bản thân vào những trường hợp vô cùng đơn giản, hay nói một cách khác, luôn quan trọng hóa vấn đề, biến cái đơn giản nhất thành cái khó nhất và ngược lại. Kiểu thứ hai là luôn tự đẩy mình vào tình trạng không biết phải phân bổ thời gian thế nào cho hợp lý để có thể học hết khối lượng kiến thức dày đặc.

Chia làm ba giai đoạn



*** Giai đoạn thứ nhất:**

Trước khi học Nhận thức ở đây có nghĩa là phải hiểu được yêu cầu mà quá trình học đòi hỏi. Tiếp theo phải biết quản lý những đặc điểm, tính cách của bạn.

Ví dụ: Là một người nóng tính, khi đã ngồi rất lâu rồi mà bạn vẫn chưa tìm ra cách giải của một bài toán khó đột nhiên bạn thấy bức mình vô cớ và không muốn học nữa, hãy tìm cách để kiểm soát cơn giận đó. Bước tiếp theo là lên kế hoạch, hãy phân chia thời gian cụ thể để học từng môn một.

Ví dụ: quy định trong buổi chiều nay sẽ phải học được hai môn đó là: Văn, GDCD và đặt kế hoạch cho mình là phải học trong vòng ba tiếng từ 2 giờ - 5 giờ. Như vậy không có nghĩa là sẽ chia đều ra mỗi môn học trong khoảng thời gian là một tiếng rưỡi mà trước khi lên kế hoạch hãy giành chút thời gian để ước lượng xem môn nào có số lượng kiến thức nhiều hơn rồi từ đó phân bố thời gian học sao cho hợp lý. Tốt nhất là hãy bắt đầu học từ môn nào mà mình ưa thích hơn để tạo cho mình niềm say mê học tập.

*** Giai đoạn thứ hai:** Trong quá trình học

Tính linh động trong việc đưa ra những lựa chọn đúng đắn là rất cần thiết trong giai đoạn này.

Ví dụ: Ta lập dàn ý cho một bài văn. Nhưng khi phải làm thì đột nhiên lại chẳng nhớ phải bắt đầu thế nào, lúc này sẽ phải đặt mình trước hai sự lựa chọn.

+ Thứ nhất: không cần nhớ chi tiết cứ thế làm tiếp để dành thời gian còn học các môn khác.

+ Thứ hai: là cố gắng lục lại cách đã làm đó trong sách vở cũ dù mất khá nhiều thời gian.

Ta phải lựa chọn một trong hai phương pháp

*** Giai đoạn thứ 3:**

Sau khi học xong trong giai đoạn cuối cùng này hãy tự tổng kết lại những gì mà đã học được. Chẳng hạn bạn có thể ghi lại vào một mảnh giấy cách lập dàn ý cho một đoạn văn (nêu trên) hay những công thức, định lý... mà vừa học xong hoặc làm riêng cho mỗi bộ môn một quyển sổ nhỏ. Đây sẽ chính là quyển sổ tóm tắt lý thuyết của riêng mình. Với cách này ta sẽ nhớ lâu hơn những gì mà mình đã học được và cũng sẽ dễ dàng hơn nếu chẳng may lại quên.

- Ngoài ra còn có một số phương pháp khác:

- *Tập trung tinh thần:*

Đặc điểm: Sự tập trung tinh thần sẽ giúp học sinh nắm lại kiến thức một cách nhanh chóng, tạo ra hứng thú khi học vừa nhớ lâu vừa dễ nảy sinh những ý tưởng sáng tạo mới.

Tập trung là một kỹ năng rất quan trọng, có thể nói là quan trọng nhất cho việc có được kết quả tốt trong học tập. Cho dù cách học, phương pháp học và thời gian dành cho việc học như thế nào, thì thói quen tập trung tốt vẫn là kỹ năng cơ bản. Sự tập trung không chỉ cần thiết cho học tập mà cả trong cuộc sống hàng ngày. Tập trung tốt sẽ cho phép tận dụng hiệu quả hơn thời gian và chuẩn bị tinh thần để học tập.

- *Tự học:*

Đặc điểm: Ôn lại những kiến thức cơ bản, tóm tắt các ý chính, kiên trì làm đầy đủ các bài tập, và đọc tài liệu tham khảo. Xem lại những gì đã học mỗi ngày, xem lại bài học hằng ngày, ôn ngay những gì đã học khi mà bài giảng của thầy, cô vẫn còn trong đầu sẽ giúp ghi nhớ rất sâu những kiến thức và chuẩn bị cho bài mới.

- *Trên lớp:*

Chú ý lắng nghe suy nghĩ đặt câu hỏi liên hệ, so sánh sự liên quan giữa các kiến thức đã học, tích cực tham gia thảo luận, ghi chép đầy đủ, đánh dấu các vấn đề trọng tâm, trình bày bài vở một cách rõ ràng khoa học sẽ giúp cho quá trình học tập tốt.

- *Thảo luận:*

* Đặc điểm: Tự tổ chức thành từng nhóm thảo luận theo từng chủ đề, trong các nhóm có sự phân công nhiệm vụ tìm tài liệu và lập đề cương cho từng thành viên. Bạn cần chủ động tìm kiếm tài liệu, ghi chú những vấn đề trọng tâm, liên hệ so sánh những kiến thức liên quan để phát hiện ra những vấn đề mới.

Đây là phương pháp được sử dụng rộng rãi nhằm giúp học sinh tham gia một cách chủ động vào quá trình học tập của học sinh. Học sinh có thể chia sẻ kinh nghiệm, ý kiến hay để giải quyết một vấn đề, một tình huống đạo đức, pháp luật nào đó.

- Học sinh đưa ra một đề tài cho cuộc thảo luận
- Nêu các câu hỏi có liên quan đến chủ đề
- Các nhóm tiến hành thảo luận và ghi kết quả thảo luận ra giấy
- Khích lệ mọi người cùng tham gia đóng góp ý kiến, không nên chê bai một ý kiến nào

- “Nhóm trưởng ” hoặc thư ký ghi chép các ý kiến

- Trình bày kết quả thảo luận trước nhóm

* Những điều cần lưu ý khi sử dụng:

- Câu hỏi thảo luận phải sát với nội dung bài học và phù hợp với trình độ
- Cách chia nhóm, học nhóm phải hết sức linh hoạt, luôn thay đổi để học sinh giao lưu với tất cả các bạn của nhóm. Kết hợp học tập với tất cả các bạn trong lớp để đạt kết quả tốt nhất.

- *Nghỉ ngơi:*

* Đặc điểm: Sinh viên nên lập và tích cực duy trì kế hoạch sinh hoạt và học tập đúng giờ, nghỉ ngơi hợp lý, sống ngăn nắp, sẽ giúp tránh được những căng thẳng.

- Phương pháp đọc và tìm tài liệu

Khi giảng bài bao giờ thầy cô cũng có hướng dẫn về những tài liệu tham khảo cần thiết, Sinh viên nên tìm đọc.

* Cách sử dụng:

- Xác định mục đích đọc: Xác định được mục đích đọc sách sẽ giúp tránh được đọc tràn lan, tốn công sức và thời gian. Mục đích đọc còn giúp ta có cách đọc hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ và thời gian có thể dành cho đọc sách.

Khi đọc sách hãy đọc từ phần giới thiệu, và mục lục để nắm được ý chính của tác giả. Khi đọc sách cần tập trung và ghi chép lại những nội dung cần thiết một cách khoa học. Nên đưa ra những ý kiến cá nhân để trao đổi cùng thầy cô và bạn bè. Ngoài ra bạn có thể tìm kiếm từ những nguồn tài liệu khác như: báo chí, thư viện, internet..

* Những điều cần lưu ý

Tài liệu tìm đọc phải phù hợp với nội dung bài học, phục vụ cho quá trình học tập

- Phương pháp đề án

Phương pháp này có thể được thiết kế với nhiều nội dung hoạt động khác nhau. Đặc điểm của phương pháp này là giúp học sinh tự thiết kế các kế hoạch hoạt động, học tập từ đơn giản đến phức tạp để nhận thức các giá trị, tạo ra niềm tin và rèn luyện được các kỹ năng ứng xử và các kỹ năng khác, đáp ứng mục tiêu thời kỳ mới.

Là một phương pháp trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.

- Phương pháp đối thoại

Đối thoại là hình thức trao đổi trực tiếp về một vấn đề nào đó mà sinh viên quan tâm. Mục đích là giải đáp những thắc mắc, nguyện vọng của sinh viên, giúp sinh viên nhận thức đúng, có cái nhìn toàn diện hơn, khách quan hơn về một vấn đề nào đó, đồng thời cũng giúp sinh viên rèn luyện lập trường tư

tưởng, xây dựng cho mình một lý tưởng sống cao đẹp, có ý chí, hoạt động tự giác, tích cực và có trách nhiệm. Đối thoại chính là cách thức người nói và người nghe "trao đi đổi lại" một cách trực tiếp. Người nghe không còn đóng vai trò thụ động mà phát huy được tính chủ động, chính kiến, sáng tạo riêng của mình.

- *Phương pháp ghi nhớ*

Nên tập viết ghi nhớ, có thể chúng ta không nhớ hết những mốc quan trọng để dành thời gian chuẩn bị bài vở cho tốt. Nên ghi lại những ngày có kiểm tra hoặc những ngày sẽ phải nộp bài luận... Làm như thế, chúng ta luôn nhớ là còn có việc cần làm và không để lâm vào tình trạng không đủ thời gian chuẩn bị kiểm tra.

Có nhiều phương pháp ghi nhớ

- Ghi thành dàn bài

Thực tế chúng ta chỉ nghe nói ghi dàn bài, nhưng chưa rõ phương thức ghi cụ thể nào.

* Cách sử dụng: Trước tiên bạn đọc toàn bài môn ta đang học 1 lần - 2 lần - hoặc cũng có thể là 3 lần. Đến khi hiểu được yêu cầu của bài. Vì có hiểu sơ bộ bài, thì mới lập được dàn bài. Bạn chia nội dung toàn bài thành 3 phần chính (Ví dụ là A - B - C). Trong phần A - có nhiều mục nhỏ, và có thể sắp xếp các mục nhỏ ấy gọi là "tiêu đề". Nhưng trong mỗi phần đều có những yêu cầu quan trọng của nó. Ta nên ghi nhận cụ thể các phần quan trọng ấy trong mỗi phần của dàn bài, có thể gạch dưới hoặc viết đậm.

- Ghi ra giấy: Ngoài cách ghi thành dàn bài chi tiết, ta có thể ghi riêng ra giấy. Nhất là những công thức, những định lý, định đề. Nhưng phải ghi bằng cách nào? Ghi những điểm chính yếu nhất.

- *Thời gian biểu hợp lý*

Hãy lập thời gian biểu theo cách riêng mình. Khả năng tiếp thu và trí nhớ bị ảnh hưởng hoàn toàn bởi sự căng thẳng hay mệt mỏi nên ta sẽ học không nổi. Ăn, học, nghỉ ngơi cần được sắp xếp chi tiết, đừng nghĩ là "ngày nào chẳng phải ăn với ngủ, xê dịch làm gì". Ngủ đủ 8 tiếng/ngày, nếu đang thi và quá bận hãy ngủ ít nhất 7 tiếng/ngày. Không nên học liên tục trong nhiều tiếng. Nên nghỉ một lát và đi dạo, sau đó tiếp tục học tập tinh thần thoải mái hơn và kết quả học tập cũng sẽ tốt hơn nhiều.

3. Những điều kiện phục vụ trong học tập, tự học và rèn luyện để trở thành giáo viên giảng dạy môn GDCD(02 tiết)

Cơ sở vật chất

+ Phòng học âm thanh, ánh sáng đảm bảo

. Tạo thói quen học tập hàng ngày

Tốt nhất là hãy tạo cho mình một "thói quen" học tập. Định ra lịch học cho bản thân và nghiêm khắc thực hiện. Bạn sẽ thấy mọi việc khác hẳn mọi khi, chớ nên để bài vở dồn đống lại và rồi thức trắng đêm giải quyết chúng, mà thật ra đầu óc cũng không thể tiếp thu một lượng kiến thức lớn dồn trong một lúc. Hoàn thành mức bài vở định ra hằng ngày bạn sẽ có thời gian để ôn tập, thậm chí nhiều thời gian đi chơi hơn vì không phải lo lắng. Cuối cùng bạn lại có được "thói quen" chăm chỉ nữa!

- Tham khảo ý kiến thầy cô, bạn bè

Không phải chúng ta luôn giải quyết được bài vở bằng vở ghi và sách giáo khoa. Hãy tham khảo ý kiến thầy cô và bạn bè cùng lớp. Bạn có thể tìm được cách giải đúng, ngắn nhất cho bài toán khó; những ý hay cho bài văn phân tích và lớn hơn cả, kiến thức bản thân một lần nữa.

- Tạo cảm hứng khi đến lớp

Có một số bạn lấy lý do là mình "không thích học" hoặc "không hợp môn này môn kia" để bỏ học dẫn đến chán học và uể oải trong lớp. Có thể mượn vở bạn khác để chép bài? Không nên, bởi chưa chắc khả năng ghi chép và cách ghi chép của người khác đã làm bạn hiểu được. Hơn nữa bạn tiếp thu rất nhiều kiến thức khi nghe giảng chứ!

- Sách giáo khoa

Kiến thức mà bạn học đều được trình bày chi tiết theo các bước từ thấp đến cao trong SGK. Dù giáo viên chỉ yêu cầu học bài trong vở ghi, bạn đừng quên đọc kỹ lại trong sách, trả lời những câu hỏi sau mỗi bài, nếu có.

Câu hỏi thảo luận

1. Phân tích vị trí, vai trò của các môn học trong chương trình đào tạo giáo viên giảng dạy GDCD. Theo anh (chị), những môn nào là quan trọng nhất trong chương trình? và môn nào cần thiết với bản thân?
2. Phân tích phương pháp học tập chung đối với sinh viên? Liên hệ thực tiễn bản thân?

3. Mỗi sinh viên lựa chọn đề cương của một môn, nghiên cứu nhận xét cấu trúc nội dung của môn đó đã hợp lý chưa?

PHẦN III

XÂY DỰNG MỘT KẾ HOẠCH HỌC TẬP, PHÂN ĐẦU TOÀN KHOÁ HỌC (04 TIẾT)

1. Khái niệm

Kế hoạch là một quá trình ấn định mục tiêu và xác định những biện pháp tốt nhất để thực hiện được những mục tiêu đó

Việc lập kế hoạch sẽ giúp ta làm chủ được thời gian của mình, xác định được mục tiêu và có những giải pháp phù hợp để thực hiện mục tiêu đó một cách tốt nhất.

Xây dựng một kế hoạch học tập là việc xây dựng một thời gian biểu cụ thể, hợp lý để đạt được một kết quả học tập hiệu quả trong một khoảng thời gian nhất định.

Kế hoạch học tập giống như một chiếc phao cứu hộ. Khi xây dựng một kế hoạch học phù hợp và thực hiện một cách nghiêm túc thì kết quả học tập sẽ tốt hơn.

2. Vai trò của việc lập kế hoạch học tập

Việc lập kế hoạch học tập đòi hỏi phải có một thái độ nghiêm túc, tìm hiểu và đúc kết những vấn đề có liên quan. Vì thế, thường chúng ta cần có một khoảng thời gian đủ dài để có thể lập được một kế hoạch phù hợp nhất cũng như việc theo dõi, điều chỉnh trong trường hợp chưa đạt được kết quả như ý.

Việc xây dựng kế hoạch học tập hợp lý sẽ giúp ta chủ động được thời gian. Bất cứ ai cũng có 24h mỗi ngày, nhưng có người sử dụng quỹ thời gian đó hiệu quả, có người thì không. Việc lên kế hoạch sẽ giúp ta biết được việc cần làm trong ngày, một tuần hay một tháng, từ đó có thể tập trung vào những thứ cần ưu tiên. Vì ngoài thời gian học tập ra chúng ta còn có thời gian tham gia vào các hoạt động khác. Bằng cách chú trọng bắt đầu thực hiện những nhiệm vụ quan trọng nhất, hơn là hoàn thành tất cả mọi việc một cách sơ sài. Nên việc sử dụng quỹ thời gian một cách hiệu quả và không bị lãng phí.

Ngoài ra, việc xây dựng kế hoạch học tập phù hợp sẽ giúp cho quá trình học tập đạt hiệu quả cao hơn, do chúng ta có thể bố trí được thời gian phù hợp để đầu tư cho mỗi môn học. Đồng thời khi xây dựng được mục tiêu môn học ta biết sẽ lên bắt đầu từ đâu, hướng đi như thế nào, và phải làm gì, chuẩn bị gì cho mỗi môn. Việc này sẽ giúp ta nhận định, đánh giá được kết quả của mình và có thể sửa đổi cho phù hợp.

Việc xây dựng kế hoạch học tập tốt sẽ giúp cho ta luôn có tư duy sáng tạo, chủ động trong mọi tình thế.

3. Quá trình xây dựng kế hoạch học tập

Việc nhận được gì từ kế hoạch học tập đó là sự tìm tòi, sự cố gắng, kiên trì cùng những nhận định đúng đắn của bản thân.

3.1. Giai đoạn Tìm hiểu khối lượng học phần

Chúng ta đến giảng đường là để thu nhập kiến thức, chuẩn bị cho hành trang sau này, chứ không phải là hoàn thành tất các môn học trong nhà trường và lấy bằng tốt nghiệp ra trường. Vì vậy, tìm hiểu khối lượng học phần phải phù hợp với bản thân, như vậy, mới có thể có kết quả cao.

Khi bắt đầu mỗi học kỳ, thì chúng ta sẽ được học khối lượng kiến thức của học kỳ đó, vì vậy có thời gian sắp xếp cho việc học các học phần sao cho phù hợp sẽ đạt được kết quả tốt nhất.

Tìm hiểu các môn sẽ học: Việc tìm hiểu có thể thông qua các anh chị khóa trước hoặc thầy cô. Tìm hiểu qua sách báo, internet, việc tìm hiểu như vậy sẽ giúp ta hiểu rõ hơn về môn học và biết được khối lượng kiến thức như thế nào để xác định được thời gian học cho phù hợp với từng học phần.

Là một sinh viên, ngoài việc đến lớp còn có nhiều các hoạt động khác. Vì thế, nếu không sắp xếp thời gian hợp lý cho các hoạt động khác thì việc sắp xếp thời gian học cũng gặp phải khó khăn nhất định.

Vì vậy, có sự chuẩn bị và cân nhắc trước khi bắt đầu học kỳ sẽ học như thế nào, học ra sao là những mảnh ghép quan trọng để hoàn thành một kế hoạch học tập hoàn hảo.

3.2. Quá trình học tập

Việc xây dựng kế hoạch học tập cần trải qua các bước sau:

- Xác định mục tiêu của bản thân: Việc xác định mục tiêu cần phù hợp với hoàn cảnh, năng lực của bản thân và đảm bảo tính khả thi của mục tiêu.

Ví dụ: Nếu học lực trung bình mà đặt mục tiêu đạt loại A ở tất cả môn học, thì sẽ làm cho ta dễ chán nản. Nhưng cũng không nên đặt mục tiêu quá thấp với bản thân vì sẽ làm cho ta không có động lực để phấn đấu.

- Lập kế hoạch để thực hiện mục tiêu
- + Liệt kê những công việc phải làm
- + Lựa chọn những công việc ưu tiên

+ Xây dựng một bảng biểu với việc phân chia thời gian trong ngày, đồng thời sắp xếp công việc cho thích hợp

+ Thực hiện kế hoạch đó. Rút ra những ưu và nhược điểm của bản kế hoạch

Tuy nhiên việc xây dựng kế hoạch học tập trong mỗi trường hợp sẽ là khác nhau

3.2.1 Quá trình học

Đây là quá trình xuyên suốt từ khi bắt đầu đến khi kết thúc một học kỳ

Đầu tiên, khi nhận được thời khoá biểu của học kỳ mới, ta nên xây dựng kế hoạch cho suốt học kỳ đó. Những công việc cần làm trong giai đoạn này gồm:

- + Cập nhập môn học và thời gian đến lớp
- + Cập nhập những việc cần làm (học thêm, làm thêm, sinh hoạt trong ngày...)
- + Mục tiêu bản thân muốn đạt được
- + Phân bổ cụ thể thời gian cho từng môn học
- + Sắp xếp công việc vào thời gian hợp lý, xây dựng một kế hoạch học tập phù hợp với mục tiêu đề ra
- + Rút ra kết quả đạt được, nhận xét, điều chỉnh, sửa đổi

Việc xây dựng kế hoạch dài hạn chỉ mang tính chất tổng quát, vì trong một học kỳ, còn có nhiều công việc mới xuất hiện. Vì thế, nên xây dựng cho mình những kế hoạch ngắn hạn và chi tiết để có thể dễ dàng quản lý và thực hiện, hoặc có thể xây dựng kế hoạch theo từng tuần.

Xây dựng thời gian biểu hàng tuần, cần chia chi tiết những khoảng thời gian trong ngày, đồng thời sắp xếp công việc sao cho phù hợp. Các bước được tiến hành như sau:

- Lên danh sách những việc cần làm: điều này giúp ta không bỏ sót công việc và biết việc nào quan trọng hơn. Việc học là việc chúng ta quan tâm nhất, vì thế nên ghi chi tiết những công việc cần làm cho mỗi môn học trong tuần
- Sau đó, bạn nên sắp xếp các công việc này theo thứ tự giảm dần về mức độ quan trọng
- Đặt chỉ tiêu cho từng công việc

Bạn nên chia khoảng thời gian trong ngày càng cụ thể càng tốt, nên dự định khoảng thời gian để có thể hoàn thành công việc, từ đó cho mình một kế hoạch có thể viết tay hoặc đánh máy

Ta cần chú ý cho việc học vì đó là mục đích chính của bản kế hoạch, đặc biệt cần phân định rõ những việc cần làm ở trên lớp và ở nhà cho hợp lý.

+ Thời gian trên lớp: cần chú ý nghe giảng, chép bài, không hiểu phải hỏi ngay

+ Thời gian ở nhà: cần xem lại bài trên lớp, xem sách tham khảo

- Liệt kê và sắp xếp theo thứ tự các công việc cần làm: học ở trường, học ở nhà, học thư viện, dọn nhà, ngủ, giải trí và một số công việc khác

Ta có bảng sau:

* Đặt mục tiêu

+ Việc học ở trường: đi học đều đặn, nắm bài trên lớp (ít nhất 50%)

+ Học ở nhà : làm đầy đủ những bài tập, xem lại bài để hiểu sâu hơn

* Phân chia thời gian trong ngày và sắp xếp công việc cụ thể

Thứ	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật
Sáng	ở trường	Học nhóm	ở trường	Thư viện	ở trường	ở trường	Tham gia công tác khác
Trưa	Ăn uống, nghỉ ngơi	Ăn uống, nghỉ ngơi	Ăn uống, nghỉ ngơi	Ăn uống, nghỉ ngơi	Ăn uống, nghỉ ngơi	Ăn uống, nghỉ ngơi	Ăn uống, nghỉ ngơi
Chiều	Dọn dẹp	Học thêm					
Tối	Ôn bài	Học bài					

Lưu ý: Khi học nên chọn môn mình thích học trước. trong quá trình học nên có thời gian nghỉ ngơi để đỡ mệt mỏi và tập trung hơn.

3.2.2 Kiểm tra

Bất kỳ môn học nào, trong học kỳ nào cũng cần có bài kiểm tra. Tùy vào học phần có thể có thể có 2,3 bài. Điểm trong bài kiểm tra sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập. Vì thế cần chuẩn bị kỹ trước khi kiểm tra

+ Cập nhập các môn phải kiểm tra

- + Xác định nội dung cần học của các môn đó
- + lập thời gian biểu ngắn hạn với việc bố trí các môn học đó sao cho phù hợp
- + Xác định môn kiểm tra và khối lượng bài học

3.2 Thi kết thúc học phần

Đây là giai đoạn quan trọng, quyết định kết quả học tập của bạn và là giai đoạn khó khăn và mệt mỏi, vì vậy cần phải lập kế hoạch cẩn thận và chi tiết.

- + Cần lên kế hoạch ngay khi nhận được lịch
- + Xác định các môn phải thi
- + Sắp xếp các môn thi theo thứ tự thời gian thi
- + Dự trù khoảng thời gian cần thiết cho mỗi môn thi
- + Xây dựng kế hoạch cho việc học thi, việc phân bổ thời gian cần ưu tiên cho môn thi

4. Việc điều chỉnh kế hoạch học tập

4.1. Lý do điều chỉnh

Kế hoạch chỉ là cách dự tính sẽ dùng quỹ thời gian của mình như thế nào cho hợp lý để đạt được mục tiêu đề ra, nên khi mục tiêu không như ý muốn ta có thể điều chỉnh

- Đối với bảng biểu ngắn hạn

Việc lập kế hoạch ngắn hạn là để chúng ta có thể sắp xếp thời gian học tập hợp lý nhưng cũng chỉ mang tính tương đối. Đôi khi chúng ta có thể gặp phải những việc phát sinh ngoài ý muốn vì vậy việc điều chỉnh kế hoạch ngắn hạn là điều tất yếu và có thể xảy ra. Việc điều chỉnh sẽ giúp chúng ta phân bổ lại thời gian cho hợp lý nhằm tạo nền tảng vững chắc để thực hiện kế hoạch dài hạn đã đặt ra.

- Đối với bảng biểu dài hạn

Việc điều chỉnh sẽ giúp ta rút ra nhiều những kinh nghiệm và giúp cho việc học tốt hơn cho kỳ sau.

4.2 Cách điều chỉnh

Tìm ra nguyên nhân và điều chỉnh lại

Điều chỉnh lại thời gian hay số lượng công việc

Tham khảo ý kiến của những bạn đạt kết quả tốt hơn

Tất cả những sinh viên khi đến trường đều muốn học tập thật tốt và mỗi bạn có cách thức học tập riêng cho mình. Tùy từng người, tùy từng giai đoạn

học tập mà mỗi người có một kế hoạch học tập để đạt được mục tiêu cho chính mình.

Câu hỏi ôn tập

1. Anh (chị) hãy chỉ hãy xây dựng một kế hoạch học tập, rèn luyện toàn khóa học và trao đổi với tập thể lớp.
2. Dựa vào yêu cầu đối với giáo viên giảng dạy GD&CD, anh (chị) hãy xây dựng một phiếu điều tra “thực trạng nhận thức của giáo viên về những yêu cầu đối với giáo GD&CD”

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Nhật Thăng, *Nhập môn Giáo dục công dân*, NXB Đại học sư phạm, 2003
2. Lưu Thu Thủy, Lê Thị Lý, Nguyễn Thị Thanh Mai, (2008), *Phương pháp dạy học Giáo dục công dân ở Trung học cơ sở*, NXB ĐHSP.
3. Phùng Thị Loan, Nguyễn Thị Như Nguyệt (2014), *Tập bài giảng Nhập môn Giáo dục công dân*, lưu hành nội bộ